

Bản án số: 106/2022/HSST
Ngày 29/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH L CHÂU

- *ThA phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Trung Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Lâm; Bà Vừ Thị Hoa.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa:*

Ông: **Tòng Văn Thức** - Kiểm sát viên

Ngày 29/9/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh L Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 91/2022/TLST-HS ngày 31/8/2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2022/QĐXXST-HS ngày 16/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HÀ VĂN P**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17/8/1997, tại T - L Châu; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh L Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Hà Văn A, sinh năm 1973 và bà Lò Thị U, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 03 chị, em; bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 12 giờ 00 phút ngày 04/6/2022, tạm giam từ ngày 09/6/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh L Châu cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hà Văn A, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh L Châu (có mặt).

2. Bà Lò Thị U, sinh năm 1975

Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh L Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 04/6/2022, Hà Văn P đi xe mô tô của gia đình từ nhà bản P, xã P, huyện T xuống bản N, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh L Châu, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Tại bản N, xã P, P gặp một người đàn ông tên L, P không biết L lịch cụ thể của L. Tại đây, P đã nhờ L đi vào trong bản N mua hộ 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 50.000 đồng. Mua được Heroine, P cầu lấy một ít cùng L sử dụng bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại, P gói lại cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về, còn L đi đâu, P không biết. Đến hồi 09 giờ 25 phút cùng ngày khi P đang điều khiển xe mô tô đi từ trong bản N, xã P, huyện T đi ra hướng Quốc lộ 32 để về nhà thì gặp tổ công tác Công an xã P, huyện T đang làm nhiệm vụ. Do sợ hA vì tàng trữ trái phép chất ma túy bị phát hiện, P đã thả gói Heroine từ trong lòng bàn tay trái xuống đất thì bị tổ công tác Công an xã P phát hiện, P đã tự giác nhặt gói Heroine lên giao nộp cho tổ công tác. Căn cứ vào hành vi phạm tội của P tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P, thu giữ 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 25B1 – 80916.

Kết luận giám định tư pháp số 76/KLGD ngày 04/6/2022 của người giám định theo vụ việc kết luận: *“Số chất bột, màu trắng thu giữ của Hà Văn P có khối lượng 0,18 gam”*; Kết luận giám định số 490/GĐ-KTHS ngày 08/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“01 (mẫu) chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”*.

Vật chứng thu giữ là 0,18 gam Heroine, cơ quan điều tra đã trích gửi giám định 0,05 gam, còn lại 0,13 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1 – 80916. Các vật chứng trên thu giữ khi bắt quả tang Hà Văn P.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1 - 809.16 tạm giữ khi bắt quả tang Hà Văn P. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản chung hợp pháp của ông Hà Văn A, sinh năm 1973 và bà Lò Thị U, sinh năm 1975, cùng trú tại bản P, xã P, huyện T, tỉnh L Châu (*bố và mẹ của bị cáo P*). Ngày 14/6/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Hà Văn A và bà Lò Thị U.

Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than U, truy tố bị cáo Hà Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Hà Văn P mức án tù 15 đến 18 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung. Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47/Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,13 gam Heroine còn lại; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn A, bà Lò Thị U trình bày: Khi Hà Văn P mượn xe mô tô 25B1 – 809.16 của ông bà, P nói dối là đi tìm, lấy măng, ông bà đều không biết P sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy, chiếc xe đã được Cơ quan điều tra trả lại nên không đề nghị gì thêm.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Hồi 09 giờ 25 phút ngày 04/6/2022, tại bản N, xã P, huyện Than Uyên, Hà Văn P đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,18 gam với mục đích để sử dụng, thì bị Công an xã P, huyện T bắt quả tang. Hà Văn P thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Hà Văn P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên

nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Hà Văn P là đối tượng nghiện chất ma túy, việc mua trái phép chất ma túy là để phục vụ nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hà Văn P được sinh ra trong gia đình lao động, mặc dù có tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện mà lại ăn chơi đua đòi và bị nghiện chất ma túy. Để có ma túy phục vụ nhu cầu bất hợp pháp của mình bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Than U truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận. Cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, khả năng nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Hà Văn P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: Khối lượng 0,13 gam Herroine còn lại là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1 – 809.16 tạm giữ khi bắt quả tang Hà Văn P. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản chung hợp pháp của ông Hà Văn A, sinh năm 1973 và bà Lò Thị U, sinh năm 1975, là bố, mẹ đẻ của Hà Văn P, khi P dùng chiếc xe đi mua ma túy, ông A, bà U không biết. Ngày 14/6/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Hà Văn A và bà Lò Thị U nên HĐXX không xem xét.

[7]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc Heroine, Hà Văn P khai nhờ một người đàn ông không rõ L lịch có tên là L đi mua hộ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh tại bản N, xã P không có ai tên là L như P đã khai báo nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn P 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 0,13 gam Herroine còn lại; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu để tiêu hủy.

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/9/2022 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Bị cáo Hà Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện T.
- Nhà TG.
- Người tham gia tố tụng.
- Bị cáo.
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đoàn Trung Phước